

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KRÔNG NÔ  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2022/HS-ST

Ngày: 25/11/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Tím

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Đình Bông, bà H' Thủy Bon Jóc Ju

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nông Thị Hương là Thư ký viên TAND huyện Krông Nô

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Vũ Hồng Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Nô xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn T**, sinh năm 1996 tại tỉnh Nam Định; Nơi đăng ký HKTT: Bon B, thị trấn M, huyện K, tỉnh Đắk Nông; Chỗ ở hiện nay: Phường Ph, Thành phố M, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1974; vợ: Hà Thị D, sinh năm 1998; tiền án: Không, tiền sự: Không; Ngày 09/11/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Krông Nô xử phạt 09 tháng tù nhưng được hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 54/2015/HSST; Ngày 02/8/2022, bị Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 (một) năm 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” tại bản án số 164/2022/HSST. Bị cáo đang chấp hành án theo Quyết định thi hành án hình phạt tù số 310/2022/QĐ – CA, ngày 06/9/2022 của Chánh án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương – Có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:** Chị Lý Thị N, sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn H, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh Đinh Văn T, sinh năm 1983; Địa chỉ: Tò dân phố 3, thị trấn M, huyện K, tỉnh Đắk Nông. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 19/4/2022 Nguyễn Văn T và chị Lý Thị N đến thuê phòng tại nhà nghỉ Hoàng Anh thuộc tổ dân phố 01, thị trấn M, huyện K, tỉnh Đắk Nông. Sau đó T có hỏi mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, biển kiểm soát 48C1 – 28814 của chị N để đi giải quyết công việc, chị N đồng ý cho mượn xe và có đưa giấy tờ xe cho T. Sau khi mượn được xe T điều khiển xe đến tiệm cầm đồ T tại tổ dân phố 3, thị trấn M, huyện K, tỉnh Đắk Nông và cầm cố chiếc xe lấy 30.000.000 đồng, T lấy 5.000.000 đồng tiền mặt, còn số tiền 25.000.000 đồng T yêu cầu anh Đinh Văn T – chủ tiệm cầm đồ chuyển vào số tài khoản 104875509914 chủ tài khoản là Võ Đình S nhưng T sử dụng. Đến khoảng 6 giờ sáng ngày 20/4/2022, khi T ngủ dậy thì chị Lý Thị N đang còn ngủ nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên đã lén lút mở túi xách của chị N và trộm cắp số tiền 2.400.000 đồng, kẹp trong số tiền trên có 01 giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 48C1 – 194.87, tên chủ xe là chị Lý Thị N. Đến khoảng 7 giờ sáng cùng ngày, T nói với chị N về việc T cầm cố xe nhưng chị N không đồng ý và yêu cầu T phải trả lại xe. T mượn tiền để lấy lại xe nhưng không được nên đã thỏa thuận bán chiếc xe trên cho anh Đinh Văn T với giá 36.400.000 đồng và yêu cầu anh T chuyển số tiền còn lại là 6.400.000 đồng vào số tài khoản 104875509914 tại Ngân hàng Công Thương Việt Nam, chủ tài khoản là Vũ Đình S. Sau đó T đi Bình Dương và bị Công an thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương bắt về hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản xảy ra ngày 16/4/2022 tại thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Số tiền T trộm cắp và bán xe của chị N vào ngày 20/4/2022 T đã tiêu xài cá nhân.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐĐG ngày 27/5/2022 của Hội đồng định giá và bán đấu giá tài sản huyện Krông Nô kết luận: Giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, biển kiểm soát 48C1 – 28814 có tổng giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

Cáo trạng số 48/CT-VKS -KrN, ngày 24/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 và tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”, theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô thực hành quyền công tố luận tội và tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” và tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 175, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 09 đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt mà bị cáo phải chấp hành của hai tội từ 02 năm 03 tháng đến 03 năm tù. Sau đó, tổng hợp hình phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” tại Bản án số: 164/2022/HS-ST ngày 02/8/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Thời gian đã chấp hành hình phạt của Bản án số: 164/2022/HS-ST ngày 02/8/2022 được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt chung.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng số 370/QĐ - ĐTTH, ngày 12/8/2022 của cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô trả lại cho chị Lý Thị N 01 chiếc xe mô tô, 01 giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 48C1 – 288.14; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 48C1 – 194.87; 01 giấy chứng minh nhân dân cho chủ sở hữu là chị Lý Thị N.

- Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.400.000 đồng, tuy nhiên trong giai đoạn chuẩn bị xét xử chị N không yêu cầu bồi thường nên không xem xét. Trong quá trình điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đinh Văn T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 36.400.000 đồng. Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, Điều 585, Điều 591 của Bộ luật dân sự, buộc bị cáo bồi thường cho anh Đinh Văn T số tiền 36.400.000 đồng.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Nô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được thẩm tra công khai tại phiên tòa, do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Vào ngày 19/4/2022 tại nhà nghỉ Hoàng Anh tại tổ dân phố 01, thị trấn M, huyện K, tỉnh Đắk Nông, bị cáo Nguyễn Văn T mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Varrio, biển kiểm soát 48C1 – 28814 của chị Lý Thị N đem đi cầm cố, đến ngày 20/4/2022, T đã bán chiếc xe trên. Giá trị chiếc xe tại thời điểm bị chiếm đoạt là 40.000.000 đồng.

Đến khoảng 6 giờ sáng ngày 20/4/2022, Tuyền đã trộm cắp của chị Lý Thị N số tiền 2.400.000 đồng. Sau khi thực hiện các hành vi phạm tội trên T đã bỏ trốn, khi đến địa phận thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương thì bị bắt giữ.

Như vậy, với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt, đã đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

**Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:**

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”*

**Điều 175 Bộ luật hình sự quy định:**

*“1. Người nào thực hiện một trong những hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật hình sự, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại hoặc tài sản có giá trị đặc biệt về mặt tinh thần đối với người bị hại, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng các hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản đó hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả;*

[3]. Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền về tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa phương, gây tổn thất về vật chất cho bị hại. Do đó cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần áp dụng đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Trong quá trình điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đinh Văn T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 36.400.000 đồng. Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, Điều 585, Điều 591 của Bộ luật dân sự, buộc bị cáo bồi thường cho anh Đinh Văn T số tiền 36.400.000 đồng

[7]. Đối với hành vi mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, biển kiểm soát 48C1 – 28814 của anh Đinh Văn T: Do anh T không biết chiếc xe trên do T trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý.

[8]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc xe mô tô, 01 giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 48C1 – 288.14; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 48C1 – 194.87; 01 giấy chứng minh nhân dân chủ sở hữu hợp pháp là chị Lý Thị N. Xét thấy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Nô trả cho những chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp nên cần chấp nhận.

[9]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự ; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 1.820.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” và tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm a khoản 1 Điều 175, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” và 02 năm 03 tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Tổng hợp chung của hai tội là 03 năm tù. Tổng hợp hình phạt chung của hai bản án buộc bị cáo phải chấp hành là 04 năm 06 tháng tù (bản án số 164/2022/HSST của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/4/2022.

2. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng số 370/QĐ - ĐTTH, ngày 12/8/2022 của cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô trả lại cho chị Lý Thị N 01 chiếc xe mô tô, 01 giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 48C1 – 288.14; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 48C1 – 194.87; 01 giấy chứng minh nhân dân cho chủ sở hữu là chị Lý Thị N.

3. Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.400.000 đồng, tuy nhiên trong giai đoạn chuẩn bị xét xử chị N không yêu cầu bồi thường nên không xem xét. Trong quá trình điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đinh Văn T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 36.400.000 đồng. Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, Điều 585, Điều 591 của Bộ luật dân sự, buộc bị cáo bồi thường cho anh Đinh Văn T số tiền 36.400.000 đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến

khi thi hành xong tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

**4. Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.820.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

**5. Quyền kháng cáo:** Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án. Người có quyền có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Krông Nô;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Bộ phận HSNVCS-CA huyện Krông Nô;
- Cơ quan THAHS-CA huyện Krông Nô;
- Chi cục THADS huyện Krông Nô;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**(Đã ký)**

**Lê Thị Tím**